

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-PT

Ngày 13-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- *T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triền.

Các Thẩm phán:

+ Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

+ Bà Trần Thị Kim Sang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Lạc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- *Bị cáo kháng cáo:* Nguyễn Tấn T, sinh năm 1972, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Số T1, đường T2, phường T3, quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lại Thị A, sinh năm 1942; vợ tên Lưu Mỹ B, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị bắt, tạm giữ từ ngày 18-11-2017; ngày 27-11-2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn khác chờ xử lý; ngày 23-3-2018 bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 18-11-2017, tại luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc ấp D1, xã D2, huyện D3, tỉnh Tây Ninh, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài phát hiện Nguyễn Tấn T điều khiển xe ô-tô khách, biển số 3C-5577, nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam có dấu hiệu nghi vấn nên tiến

hành kiểm tra, phát hiện T mang theo 505.000.000 đồng không khai báo nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh trả cho T 15.000.000 đồng theo quy định, thu giữ 490.000.000 đồng, đồng thời khởi tố vụ án chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử lý.

Qua điều tra, T khai nhận: Là tài xế Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, địa chỉ: đường P1, phường P2, quận P3, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 18-11-2017, khi T chuẩn bị lái xe ô-tô biển số 3C-5577 chở khách từ Campuchia về Việt Nam thì bà Nguyễn Thị Kim E là chủ Công ty P gửi T 505.000.000 đồng về Việt Nam trả tiền xăng dầu, T đồng ý. Khi đi đến luồng nhập cảnh Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh, T không khai báo Hải quan số tiền trên thì bị bắt.

Tại Kết luận giám định số: 97/GT.2017 ngày 24-11-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận 490.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tấn T là tiền thật.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23-3-2018 (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18-11-2018 đến ngày 27-11-2017).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, bị cáo Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo, nội dung yêu cầu xin được giảm hình phạt, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 03 năm tù là quá nặng; bị cáo không có tiền án, tiền sự; đã thật sự ăn năn, hối cải, thành thật khai báo. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có con nhỏ 15 tháng tuổi.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin được phạt tiền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, mong được giảm nhẹ để tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn T xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người

tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T xin được giảm hình phạt:

2.1. Về tội danh: Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 18-11-2017, T điều khiển xe ô-tô khách, nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam, qua luồng nhập cảnh Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài kiểm tra và phát hiện T mang theo 505.000.000 đồng nhưng không khai báo (đã trả lại cho T 15.000.000 đồng, thu giữ 490.000.000 đồng). Tại Kết luận giám định số: 97/GT.2017 ngày 24-11-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận số tiền 490.000.000 đồng thu giữ của T là tiền thật. Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HS-ST ngày 04-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng tội.

2.2. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vận chuyển qua biên giới số tiền 490.000.000 đồng; đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nên cần nghiêm trị.

2.3. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: T khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, không nặng; phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bởi lẽ, khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm.

2.4. Bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt nhưng không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm ghi ngày tạm giữ là ngày 18-11-2018 là không đúng, cần điều chỉnh lại cho chính xác là ngày 18-11-2017. Ngoài ra, tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ...*”. Đây là quy định tùy nghi của luật, nếu không áp dụng thì không nên tuyên: “*Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo*”; Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T.
3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23-3-2018; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18-11-2017 đến ngày 27-11-2017.
5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.
6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.
7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Bến Cầu;
- NTG Công an huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADSH. Bến Cầu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Văn Triển

